

Số: /STN&MT-MT
V/v thực hiện lập báo cáo đề xuất
cấp giấy phép môi trường
(lần 2 năm 2024)

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

Căn cứ Điều 39, Điều 41, Điều 42, Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

1. Rà soát quy mô dự án, đối chiếu với quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thực hiện lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và gửi về cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Thời điểm cấp phép môi trường quy định tại Khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, cụ thể như sau:

a) Dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

b) Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều 36 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng không thuộc đối tượng được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng thì phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng;

c) Đối với dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đang vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành, chủ dự án đầu tư được lựa chọn tiếp tục vận hành thử nghiệm để được cấp giấy phép môi trường sau khi kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc lập hồ sơ để được cấp giấy phép môi trường trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm. Chủ dự án đầu tư không phải vận hành thử nghiệm lại công trình xử lý chất thải nhưng kết quả hoàn thành việc vận hành thử nghiệm phải được báo cáo, đánh giá theo quy định tại Điều 46 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã đi vào vận hành chính thức trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành phải có giấy phép môi trường trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy xác nhận đủ điều kiện về

bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, giấy phép xử lý chất thải nguy hại, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi (*sau đây gọi chung là giấy phép môi trường thành phần*). Giấy phép môi trường thành phần được tiếp tục sử dụng như giấy phép môi trường đến hết thời hạn của giấy phép môi trường thành phần hoặc được tiếp tục sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành trong trường hợp giấy phép môi trường thành phần không xác định thời hạn.

2. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đề nghị Ban Quản lý các Khu công nghiệp rà soát, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các khu công nghiệp; UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp xã rà soát, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thực hiện nội dung trên theo quy định pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nghiêm túc thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (*để b/c*);
- Ban Quản lý các KCN (*để p/h*);
- UBND các huyện, tx, tp (*để p/h*);
- TT QTTNMT (*để p/h*);
- TTTTDL&PTQĐ (*để đăng tải*);
- Lưu: VT, MT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Nghiệp